

Bản án số: 72/2023/HS-ST

Ngày: 22-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Khôi và ông Trịnh Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 287/TB-TAH ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 288/TB-TAH ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: U B) – sinh năm 1994, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Khu z, thị trấn TT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1945 và bà Phạm Thị M (Đã chết); Chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 23/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 11/6/2021;

Tiền sự: Không;

Ngày 18/5/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/HS-ST, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2022.

Đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 30/12/2022 cho đến nay (Có mặt)

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu y, thị trấn TT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Ấp x, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích và là đối tượng nghiện ma túy. Do không có việc làm và không có tiền để sử dụng ma túy nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người dân để lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 05 giờ ngày 27/9/2022, N đi bộ từ nhà khu z, thị trấn TT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đến khu 5 thị trấn TT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Nguyễn Thị L ngụ khu k thị trấn TT, huyện Tân Phú thấy trong sân có đèn chiếu sáng và cửa cổng không khóa nên N mở chốt đi vào sân rồi đi đến cửa trước cửa nhà dùng tay kéo cửa ra (do cửa không khóa). Khi vào nhà thấy trong nhà không có ai nên N lục lọi tìm kiếm tài sản, N đi vào phòng ngủ dưới tầng trệt có đèn sáng nên nhìn thấy có túi xách màu kem, treo ở ngay kệ dép nằm sát vách tường cửa ra vào phòng ngủ rồi lục trong túi xách lấy được 01 triệu đồng và bỏ vào trong túi quần. Lúc này N thấy có một con heo đất màu vàng để trên kết sắt gần cửa ra vào của phòng ngủ nên ôm con heo đất đi ra phía sau nhà và đập con heo đất xuống nền nhà, bên trong con heo đất có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, N gom các tờ tiền lại và cất tiền vào bên trong áo trước bụng rồi gom vỏ heo đất bỏ ra phía sau nhà, rồi tẩu thoát đi về phòng trọ tại Khu z, thị trấn TT, kiểm đếm lại số tiền trộm cắp được tại nhà chị L được 75.000.000 đồng (các tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng). Sau khi trộm được tiền lo sợ bị bắt nên N gọi điện thoại cho Thái Thành L (L T) sinh năm 1995 là bạn bè, ngụ tại Khu z, thị trấn TT để nhờ chở N bắt xe đi trốn, Lâm đồng ý và chở N đi hướng huyện Tân Phú - Định Quán. Trên đường đi N nói cho Lâm biết lý do đi trốn là do trộm cắp tài sản, N cho Lâm 01 triệu đồng, sau đó N bắt xe đi về TP. Hồ Chí Minh và sang Campuchia trốn. Số tiền trộm cắp được N đã tiêu xài cá nhân hết, đến đầu tháng 11/2022 N đến huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng để làm thuê. Tại đây N tiếp tục trộm cắp tài sản của người dân và bị Công an huyện Đam Rông bắt giữ.

Tài sản thiệt hại N đã chiếm đoạt là số tiền 76.000.000 đồng (152 tờ mệnh giá 500.000 đồng) của chị Nguyễn Thị L, số tiền này Nguyễn Văn N đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Cáo trạng số 56/CT-VKSTP-ĐN ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt đối với bản án của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản nhận dạng... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 27/9/2022, tại khu 5, thị trấn TT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn N đã có hành vi trộm cắp số tiền 76.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị L nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Hành vi của Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, còn trẻ nhưng do nghiện ma túy, vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu bản thân và có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để sử dụng và nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài, với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã từng bị xét xử năm 2020 về tội chiếm đoạt tài sản; tuy nhiên lại không thay đổi, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện thái độ không ăn năn hối cải, ý thức chấp hành pháp luật kém. Hành vi của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số 200.000.000 đồng và 1000 USD; tuy nhiên do bị cáo chỉ thừa nhận số tiền 76.000.000 đồng nên chị L đồng ý chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 76.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường 76.000.000 đồng nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Thái Thành L, quá trình xác minh hiện tại đối tượng không có mặt ở địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được vì vậy chưa có căn để xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra cấp có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

- Điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 04 (Bốn) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù tại bản án số 20/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án

nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; buộc bị cáo phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2022.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 76.000.000đ (Bảy mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng